

KHÔNG GIAN SINH HOẠT TRONG TRUYỆN CỔ TÍCH HÀN QUỐC

Lưu Thị Hồng Việt

Trường Đại học Đà Lạt

TÓM TẮT

“Không gian nghệ thuật” là một phương diện thi pháp quan trọng của sáng tác văn học, có vai trò xây dựng thế giới nghệ thuật, thể hiện quan điểm của người sáng tác về con người, xã hội và cuộc sống. Không gian sinh hoạt xuất hiện trong truyện cổ tích Hàn Quốc bao gồm: không gian gia đình, không gian lễ hội, không gian chợ, làng và không gian kinh thành... Các không gian này giúp chúng ta hiểu hơn về nghệ thuật của truyện cổ tích Hàn Quốc và sự đa dạng, phong phú trong văn hoá dân gian của dân tộc Hàn.

Từ khoá: không gian sinh hoạt, truyện cổ tích

*

1. Đặt vấn đề

Theo nhà nghiên cứu Trần Đình Sử: “Không gian nghệ thuật là khái niệm của thi pháp học chỉ hình thức tồn tại của thế giới nghệ thuật, là sự mô hình hoá thế giới của tác giả. Không gian nghệ thuật trong tác phẩm mang tính biểu trưng và quan niệm” [4, tr.7]. Nghiên cứu về không gian nghệ thuật trong truyện cổ tích, tác giả Nguyễn Việt Hùng có bài viết *Tính hai mặt của không gian nghệ thuật truyện cổ tích* [4] đã chỉ rõ các đặc điểm của không gian nghệ thuật truyện cổ tích là những đặc điểm vừa thống nhất, vừa đối lập với nhau bởi vì, đó là các phương diện của không gian nghệ thuật, làm nên chỉnh thể không gian truyện cổ tích mà thiếu đi một trong hai vế thì đối tượng không toàn vẹn và không còn là “mô hình về thế giới” của thể loại; đồng thời, chúng ta cũng không có cái nhìn đầy đủ về không gian nghệ thuật của truyện cổ tích.

Ở Việt Nam hiện nay, nhiều nhà nghiên cứu đã quan tâm nghiên cứu về văn hoá, văn học Hàn Quốc. Nghiên cứu truyện cổ tích Hàn Quốc đã được đặt ra nhưng còn

nhiều khoảng trống chưa được đề cập đến, một trong số đó là việc nghiên cứu, làm sáng tỏ về không gian sinh hoạt trong truyện cổ tích. Vì vậy, trong phạm vi bài viết, chúng tôi nghiên cứu không gian sinh hoạt qua không gian gia đình, không gian lễ hội, không gian chợ, làng và không gian kinh thành để từ đó hiểu hơn về nghệ thuật của truyện cổ tích Hàn Quốc và văn hoá dân gian của dân tộc Hàn.

2. Không gian gia đình

Từ không gian ngôi nhà đến không gian gia đình: Người Hàn luôn nhấn mạnh vai trò quan trọng của gia đình. Mỗi gia đình đều cố gắng ổn định cuộc sống bằng việc xây dựng một ngôi nhà dù đó là ngôi nhà đơn sơ hay kiên cố. Trong truyện cổ tích của người Hàn, nhà ở không được tác giả dân gian miêu tả cụ thể, chi tiết, chỉ được đề cập đến rất ít để giới thiệu về hoàn cảnh của nhân vật giàu hay nghèo và thường được giới thiệu ngay ở phần mở đầu của truyện: “Ngày xưa, ngày xưa có bảy anh em nhà nọ sống cùng với bà mẹ góa của mình trong một ngôi nhà nhỏ (...)

Dù rằng cuộc sống của họ rất nghèo khổ nhưng họ vẫn sống vui vẻ” (*Chuyện bảy anh em chòm sao Bắc Đẩu*) [6, tr.199], “Nhà của anh không khác gì một cái lều bé tí xíu” (*Công chúa Pyonggang và anh ngốc Ondal*) [6, tr.358]. Hình ảnh túp lều đã nói lên cuộc sống nghèo khổ, vất vả của các nhân vật nhưng nó cũng có vị trí quan trọng khẳng định sự tồn tại của gia đình, là nơi để các thành viên trong gia đình cùng chung sống, gắn bó và chia sẻ; còn nhà ở của những nhân vật giàu có là ngôi nhà to lớn, có mái ngói (*Bán bóng râm của cây, Diệt cướp dưới lòng đất, Ân đức của cái nghèo*). Theo nhà nghiên cứu Jean Chevalier và Alain Gheerbrant: “ngôi nhà coi như ở trung tâm thế giới, là hình ảnh của vũ trụ” [2, tr.677]. Theo Bachelard: “ngôi nhà là con người nội tâm, các tầng gác, tầng hầm và tầng áp mái tượng trưng cho các trạng thái đa dạng của tâm hồn (...) Ngôi nhà cũng là một biểu tượng nữ tính mang ý nghĩa là nơi ẩn thân, là người mẹ, là sự bảo vệ, là lòng (bụng) mẹ” [2, tr.678]. Như vậy, ngôi nhà là nơi cư trú, bảo vệ, che chở cho mỗi gia đình, là không gian giúp con người có cuộc sống ổn định và phát triển về vật chất, tinh thần.

Gia đình – không gian của tình thương yêu, đùm bọc: Tác giả dân gian Hàn quan tâm phản ánh các mối quan hệ trong gia đình qua đó khẳng định gia đình là không gian của tình thương yêu, của mối gắn kết giữa các thành viên. Mối quan hệ không thể thiếu trong mỗi gia đình đó là quan hệ vợ – chồng. Tình cảm vợ chồng thấm thiết mặn nồng đã tạo nên một không gian gia đình lý tưởng. Vị trí của người phụ nữ trong gia đình được khẳng định thông qua những việc nhỏ như khuyên chồng làm những việc tích cực giúp đỡ gia đình (*Tại sao người đàn ông bị biến thành con trâu*) đến những

hành động giúp đỡ chồng làm nên sự nghiệp lớn: dạy chồng biết chữ, biết giao tiếp đúng mực với mọi người đến những việc quan trọng hơn như giúp đỡ chồng trong việc học binh thư, nghệ thuật quân sự (*Người vợ thông minh, Công chúa Pyonggang và anh ngốc Ondal*) đã chứng tỏ tài năng, phẩm hạnh đáng quý của người phụ nữ.

Bên cạnh việc chăm lo về đời sống vật chất, gia đình nào cũng mong muốn có con cái. Quan niệm truyền thống của người Hàn coi việc sinh con như một nhiệm vụ cơ bản và quan trọng nhất của gia đình. Việc thực hiện chức năng sinh sản, tái tạo nhằm duy trì và phát triển nòi giống được xem là mục đích xây dựng gia đình và cũng là nhu cầu cần được thoả mãn của các cặp vợ chồng đối với việc làm cha mẹ. Trong truyện cổ tích, tác giả dân gian Hàn đã phản ánh khao khát có con của mỗi gia đình qua nhiều truyện: *Cậu bé chỉ có nửa thân người, Chuyện Nho sinh nghèo, Bốn đũng sĩ*. Sau khi có con, mọi người trong gia đình đều quan tâm đến việc giáo dục con cái thành người: dạy con biết nói, biết lao động, biết và hiểu đạo lý ở đời... Ai cũng dành tình cảm tốt đẹp nhất cho con, cố gắng lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi con và mong muốn con cái được học hành. Truyện *Chuyện Nho sinh nghèo* có nhân vật nho sinh tuy nghèo nhưng tốt bụng, giúp đỡ những người nghèo khổ hơn mình. Phẩm chất, tính cách cao đẹp của vợ chồng nho sinh nghèo đã giúp họ nuôi dạy con cái thành đạt, gia đình trở nên thịnh vượng.

Nhìn vào mỗi gia đình trong truyện cổ tích, ta thấy người Hàn đã phản ánh chân thực tình cảm anh – em gắn bó, đùm bọc lẫn nhau. Nhân vật người em hiền lành, tốt bụng đã cảm hoá được người anh. Lời nói và hành động của người em xuất phát từ

trái tim nhân hậu khiến người anh cảm động, nhận ra lỗi lầm và sửa chữa lỗi lầm, trở thành một người tốt: *Cây gậy của những con Tokkaebi, Hung Pu và Non Pu*. Trong mỗi gia đình, sự yêu thương luôn có sức cảm hoá mọi thành viên, để mỗi thành viên hoàn thiện nhân cách và giúp gia đình có sự gắn kết chặt chẽ trong mọi hoàn cảnh. Người Hàn có quan niệm: bất kỳ ai cũng có thể sửa mình và trở nên một người có đạo đức, con người nên tha thứ, khoan dung lẫn nhau; biết quan tâm đến nhau, sống có tình thương và trách nhiệm. Các mối quan hệ trong gia đình cần được điều hoà vì gia đình là nền tảng của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng tâm hồn, nhân cách của mỗi người. Người Hàn tự hào, ca ngợi tình cảm anh em sâu nặng, hoà thuận qua truyện *Hai anh em*.

Gia đình – không gian của sự trở về: Ý nghĩa quan trọng của không gian gia đình đối với các nhân vật được người Hàn phân ánh rõ nét. Các nhân vật muốn thay đổi số phận, không chấp nhận một không gian sống nhỏ, hẹp, nghèo nàn, nhân vật đã từ giã gia đình và ra đi với hy vọng kiếm được nhiều tiền, đổi thay cuộc sống. Có nhiều nhân vật trở về với gia đình sau khi có được thành công nhưng cũng có nhân vật từ lúc bước chân ra đi cũng là lúc phải đối mặt với những khó khăn, gian khổ, không người sẻ chia. Trên hành trình ấy, nhân vật nhận thấy gia đình là tất cả, mong muốn, khát khao sớm trở về với tổ ấm gia đình. Trở về với gia đình, nhân vật nhận được tất cả tình cảm chân thành của mọi người. Những người thân luôn lo lắng và vui mừng mở rộng vòng tay đón những người thân đi xa trở về: *Cháo giun đất, Tại sao người đàn ông bị biến thành con trâu*. Mở đầu của truyện *Cháo giun đất* kể về nạn hạn hán làm cho ruộng đồng khô cạn, lúa ngô chết héo khiến mọi người rơi vào hoàn

cảnh khó khăn, đói khổ. Đây là nguyên nhân khiến nhân vật người chồng phải ra đi tìm kiếm công việc để có tiền trang trải cho gia đình. Tuy truyện không kể về nhân vật làm những công việc gì sau khi xa gia đình nhưng chi tiết: “Một hôm, người con trai trở về nhà mang theo rất nhiều thức ăn.” [6, tr. 220] đã cho chúng ta thấy nhân vật có kết quả tốt đẹp, sự trở về của nhân vật người chồng cùng với thành quả lao động đã giúp đỡ gia đình vượt qua khó khăn, ổn định cuộc sống. Ở truyện *Tại sao người đàn ông bị biến thành con trâu*, tác giả dân gian Hàn xây dựng nhân vật người chồng với tính cách lười biếng, bỏ nhà ra đi vì không thể chịu đựng được những lời khuyên của vợ mà anh cho đó là những lời cản nhắc. Từ khi bước chân ra đi, nhân vật phải đối mặt với nhiều khó khăn: anh bị biến thành con trâu, phải lao động vất vả hàng ngày, bị đòn roi, bị đói. Khi đó, anh đã nghĩ đến gia đình, nhận ra lỗi lầm của bản thân vì quá lười biếng nên bị trừng phạt. Truyện vừa khuyên răn con người nên biết nhận lỗi và sửa chữa lỗi lầm, vừa khẳng định ý nghĩa thiêng liêng của gia đình: “Khi anh ta về nhà, vợ của anh ta rất vui mừng khi thấy chồng (...) Kể từ hôm ấy, anh ta bắt đầu lao động chăm chỉ hơn bất kỳ một người nào ở trong làng và cùng với vợ con sống một cuộc sống hạnh phúc cho tới mãn đời” [6, tr.258]. Gia đình luôn là chốn bình yên, là không gian của sự trở về của các nhân vật, giúp nhân vật nhận ra ý nghĩa đích thực của cuộc sống và hướng tới những điều tốt đẹp.

Gia đình – nơi trao truyền tín ngưỡng, phong tục: Không gian gia đình còn là nơi đời sống sinh hoạt hàng ngày diễn ra qua những công việc bình thường như nấu ăn, dọn dẹp nhà cửa, giặt giũ, may vá quần áo. Các nhân vật thể hiện chu toàn những công

việc gia đình không chỉ có nhân vật là con người bình thường mà còn có những nhân vật mang lột như nhân vật nàng ốc sên trong truyện *Nàng tiên ốc*. Không gian gia đình còn là nơi thể hiện văn hóa truyền thống dân tộc qua tín ngưỡng, phong tục như tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Việt và người Hàn bắt nguồn từ niềm tin rằng linh hồn người chết vẫn còn tồn tại trong thế giới chúng ta và ảnh hưởng tới cuộc sống của con cháu. Đây là niềm tin và động lực để thế hệ con cháu sống và hành động đúng đắn, cố gắng biến những khát khao, mơ ước thành hiện thực: *Tài sản thừa kế của ba anh em trai*. Tín ngưỡng thờ tổ tiên cũng luôn được người Hàn đặt lên vị trí hàng đầu để tỏ lòng hiếu thảo, thành kính của con cái đối với cha mẹ. Bất kỳ người con nào cũng luôn nghĩ rằng cha mẹ khi mất đi, tuy không còn trên thế gian về mặt thể xác nhưng linh hồn thì luôn dõi theo từng bước đi, từng ý nghĩ của con cái: “Anh nghĩ rằng bây giờ mỗi chúng ta phải ra đi tìm con đường làm ăn cho riêng mình. Có lẽ mỗi người sẽ chọn một con đường khác nhau. Nhưng chúng ta phải tụ họp lại đây khi tới ngày giỗ cha vì chúng ta phải chuẩn bị một mâm cỗ để cúng cho cha” (*Tài sản thừa kế của ba anh em trai*) [6, tr.298]. Qua không gian gia đình chúng ta cũng hiểu thêm về các phong tục của người Hàn về trang phục, ăn, uống: làm các loại bánh truyền thống vào ngày Tết, uống rượu trong những ngày đặc biệt, phong tục cúng giỗ, hôn nhân...

3. Không gian lễ hội

Trong suốt bốn mùa xuân, hạ, thu, đông, mùa nào cũng có những lễ hội quan trọng của người Hàn Quốc gắn với nền sản xuất nông nghiệp, gắn với lịch sử và có cả lễ hội phong tục tín ngưỡng. Vào các ngày hội xuân được mở ra từ đầu năm bằng Tết

năm mới, nhân dân Hàn Quốc bao giờ cũng có những lễ nghi thiêng liêng đồng thời cũng thật vui vẻ, ý nghĩa như: tế lễ đất trời, làm các món ăn, các loại bánh truyền thống, tổ chức các trò chơi dân gian... “vào mùa xuân con người thường làm bánh và đi leo núi, họ ăn bánh và ngắm phong cảnh” [6, tr. 110] (*Bí mật về vẻ ngoài của cóc*). Ở Hàn Quốc còn có lễ hội hoa anh đào được tổ chức ở thành phố cảng Chinhae vào mùa xuân khi hoa anh đào nở rộ nhằm tưởng nhớ đô đốc hải quân Yi Sun-shin, người lãnh đạo quân đội đẩy lùi cuộc xâm lược của Nhật vào năm 1592-1598. Lễ hội tiến hành trong 12 ngày gồm nhiều tiết mục hay như: ngắm hoa anh đào nở, lễ tế đô đốc Yi, các trò chơi cổ truyền. Trong *cổ tích Hàn Quốc*, tác giả có kể tới lễ hội này:

– “Cô ơi, mùa xuân sẽ đến đâu trước vậy ạ?

– À, chắc là mùa xuân sẽ đến chỗ khu đất hội họp của làng mình.

Ji Hoon mừng rỡ chạy ngay đến đó. Ở đó có nhiều người đang ngồi ngắm hoa đào” (*Con đường có mùa xuân tới*) [3, tr.13]. Mùa xuân là mùa cây cối đâm chồi nảy lộc, khí hậu ấm áp, quang đãng và rất phù hợp để tổ chức lễ hội, mọi người di chuyển đến lễ hội được dễ dàng, thuận tiện hơn, từ đó tạo nên sự thoải mái, vui vẻ cho người đi dự hội. Không gian lễ hội không thể thiếu những loài hoa đẹp. Sắc màu và vẻ tươi tắn của các loài hoa làm cho lòng người thêm rạo rức, tràn đầy sức sống.

Tháng chín, tháng của mùa thu, tập trung những lễ hội lớn của nghệ thuật dân gian Hàn Quốc. Vào dịp lễ hội, các đội nghệ thuật dân gian được tập hợp ở khắp các địa phương, họ đóng vai những người nông dân, đeo mặt nạ có hóa trang, múa hát và biểu diễn những nghi lễ dân gian. Các trò diễn hấp dẫn được diễn ra sôi nổi như

phóng lao, đốt đuốc, kéo co... Lễ hội không thể thiếu những lời ca, tiếng hát cùng với những điệu múa dân gian, điệu này được thể hiện rõ nét trong lễ hội Chongsong Ariang diễn ra vào tháng mười, tổ chức ở Chongsong thuộc Kangwondo, đây là cuộc thi hát dân gian với những người thi biểu diễn khúc *Arang*. Do đó, ở truyện *Cái bấu biết hát* có đoạn kể về các nhân vật hát, nhảy múa suốt đêm, đây là một dấu hiệu của lễ hội. Các lễ hội đã đem đến cho con người niềm vui, sự lạc quan và tin vào tương lai. Lễ hội còn mang tính chất thực hành tín ngưỡng thể hiện qua những hội “vô già” cúng Phật, mọi người từ già tới trẻ, từ trai tới gái ở khắp nơi tụ họp về lễ hội để cầu nguyện và tham gia những việc làm từ thiện.

Đối với người dân Hàn Quốc, việc tới chùa lễ Phật, cầu mong sự may mắn, hạnh phúc được phản ánh qua truyện *Sự ngạc nhiên của nhà sư* với chi tiết: một cô gái thường xuyên đến ngôi chùa gần nhà để cầu xin Phật cho cô lấy được người chồng là một vị quan châu. Tại Hàn Quốc, Khổng giáo có vị trí rất quan trọng. Có rất nhiều lễ hội mang tính chất lễ nghi tín ngưỡng bắt nguồn từ tục thờ Khổng Tử, tập trung vào tháng hai và tháng tám. Lễ hội ở Sokchouje là một lễ hội nổi tiếng với dấu ấn của tư tưởng Khổng giáo thể hiện ở tất cả các hành động của hội như các nghi thức lễ được tiến hành nhằm tưởng nhớ, ca tụng các nhà hiền triết của Trung Quốc và Hàn Quốc.

Hàn Quốc với nhiều lễ hội được tổ chức trong năm đã phản ánh triết lý, lẽ sống và mơ ước của nhân dân, lễ hội là dịp để con người có những khoảng thời gian nghỉ ngơi, vui chơi sau những ngày lao động mệt nhọc, vất vả. Đây cũng là dịp để con người gặp gỡ, giao lưu và tạo những mối quan hệ tốt đẹp. Lễ hội truyền thống là loại

hình sinh hoạt văn hóa, sản phẩm tinh thần của người dân được hình thành và phát triển trong quá trình lịch sử. Không gian lễ hội đã chứng tỏ nhu cầu sáng tạo và hưởng thụ những giá trị văn hóa vật chất và tinh thần của người dân, qua đó giáo dục cho mọi thế hệ những bài học quý giá. Hành trình đến không gian lễ hội của người Hàn Quốc là đến với một sinh hoạt văn hoá thiêng liêng, duy trì tinh thần bình đẳng. Cũng qua không gian lễ hội mà chúng ta thấy được nét đẹp riêng trong văn hoá Hàn Quốc.

4. Không gian chợ

“Chợ” là nét văn hoá độc đáo trong đời sống tinh thần của người Hàn từ xưa cho đến nay. Chợ là không gian diễn ra hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá, phản ánh tình hình kinh tế của từng vùng, miền. Đến không gian này, tất cả mọi người có cơ hội hiểu nhau hơn, từ những người xa lạ cũng dần trở nên gần gũi qua giao tiếp, ứng xử: *Tại sao người đàn ông bị biến thành con trâu, Con hổ và người vợ bán than, Con hổ cao thượng, con rùa biết nói* đã kể về không gian chợ gắn liền với các hoạt động mua bán, trao đổi hàng hoá của nhân vật, phản ánh đời sống sinh hoạt của của người dân hai nước. Các mặt hàng được bán, mua thường là vải, lụa, gạo, bánh gạo, tôm cá, dầu, than, củi, lưới đánh cá, quạt, con dao... đến các loài gia súc, gia cầm cho ta thấy đời sống sinh hoạt của người Hàn xưa luôn gắn bó với nông nghiệp và các nghề thủ công. Hoạt động mua, bán đã góp phần giúp cuộc sống của nhân vật ổn định hơn, có cơ hội trở nên giàu có. Chợ là nơi tụ họp đông người, đến chợ cũng là để gặp gỡ mọi người, giao lưu tình cảm. Mọi người vui vẻ chia sẻ mọi thông tin mà mình biết cho người khác nên các nhân vật trong truyện cổ tích được xây dựng đến không gian chợ để tìm người, hỏi những thông tin cần thiết (*Con rết ngàn năm*).

5. Không gian làng

Làng là đơn vị cư trú cơ sở, một cơ cấu kinh tế – xã hội, văn hoá quan trọng trong thiết chế hành chính Hàn Quốc. Qua các truyện cổ tích: *Khói bay nghi ngút, Gạo thượng hạng, đá thượng hạng, Rùa và Thạch Anh, Tài sản thừa kế của ba anh em trai, Khi tượng Phật khóc ra máu, Kén dâu, Chàng trai cứu bốn mạng người, Ô và giấy rom, Bí quyết gia đình hoà thuận, Shim Ch'ong – người con gái hiếu thảo*, chúng ta thấy làng xã ở Hàn Quốc thời xưa có nhiều điểm tương đồng với làng xã ở Việt Nam. Theo mở đầu của các câu chuyện, Hàn Quốc có các dạng làng như: làng ven biển, làng trên đảo, làng ven đồi, làng ven sông... Các làng chủ yếu làm nông nghiệp, có làng làm thủ công (gốm, tơ lụa, đúc đồng, chạm khắc đồ gỗ...) và có làng gần sông, biển thường gắn với hoạt động đánh bắt cá... Các hình ảnh quen thuộc của làng xã được kể tới trong truyện đó là cây tre, các xóm ngõ, các công trình kiến trúc tín ngưỡng và tôn giáo như đình, đền, chùa... Hình ảnh làng xã còn gắn với cây cổ thụ toả bóng mát quanh năm. Làng là một xã hội thu nhỏ, đóng kín, có tục lệ riêng, là biểu hiện của nền kinh tế nông nghiệp lúa nước mang tính tự cấp tự túc là chủ yếu. Trong làng xã có những quy định nghiêm ngặt, nếu ai vi phạm sẽ bị làng lên án, mọi người xa lánh và những ai có đạo đức phẩm chất sáng ngời được làng xã ngợi ca, tin yêu. Giữa người với người trong làng xã có mối quan hệ gần gũi, gắn bó. Mọi người trong làng xã đều có tinh thần đùm bọc, đoàn kết, yêu thương giúp đỡ nhau khi khó khăn hoạn nạn, giúp nhau giải quyết mâu thuẫn trong gia đình. Điều này được phản ánh qua các truyện cổ tích: *Bí quyết gia đình hoà thuận, Con dâu dạy dỗ mẹ chồng, Shim Ch'ong – người con gái hiếu thảo*.

6. Không gian kinh thành

Kinh thành là nơi tập nập, nhộn nhịp, hoạt động buôn bán phát triển, hàng hoá phong phú, đa dạng và có nhiều loại hàng hoá chỉ có người ở kinh thành biết còn đối với người nông dân thì hoàn toàn xa lạ. Phản ánh hiện thực này, người Hàn có chuyện *Thiếp trong gương*: không gian kinh thành rộng lớn “Sau vài ba ngày đi hết đường này phố kia” [7, tr.397], có nhiều cửa hàng và có tiệm chuyên bán hàng cho phụ nữ: “Ngày hôm sau, đi hết nơi này đến nơi khác, cuối cùng ông cũng tìm được chỗ bán hàng cho đàn bà con gái.” [7, 398]. Truyện có nhiều tình huống phản ánh sự hiểu biết của người dân xưa quanh năm sống nơi thôn dã, ít được tiếp xúc với thế giới rộng lớn bên ngoài nên nhiều thứ đã trở nên xa lạ, khó hiểu đối với họ: nhân vật người chồng lên kinh thành thăm cảnh quan, trước khi đi, người vợ dặn chồng mua một cái lược nhưng người chồng không biết cái lược như thế nào và đã mua nhầm cái gương. Tình huống nhầm lẫn thứ hai tiếp tục diễn ra: người vợ chưa biết đến cái gương là gì, khi chồng mua về cái gương, người vợ nhìn vào thấy có khuôn mặt mình trong đó nhưng không biết là khuôn mặt của mình lại nghi là chồng có người vợ khác. Cái gương làm cho mọi người trong gia đình hiểu nhầm người chồng, mọi chuyện chỉ kết thúc khi chiếc gương bị vỡ. Câu chuyện cho ta thấy sự đối lập rất lớn về cuộc sống nơi kinh thành và cuộc sống nơi thôn quê của người Hàn xưa. Không gian kinh thành còn là nơi có nhiều điều kiện thuận lợi để nâng cao sự hiểu biết, phát triển tài năng của mỗi người: *Người vợ thông minh, Công chúa Pyonggang và anh ngốc Ondal, Choon Hyang*. Các nhân vật sau một quá trình học tập đã lên kinh thành dự thi, đỗ đạt và làm quan trong triều

là niềm tự hào của người thân, quê hương. Có nhiều nhân vật đến kinh thành không chỉ để dự thi mà còn muốn thử thách bản lĩnh của bản thân trên hành trình đi tìm hạnh phúc lứa đôi, hành trình thử vận may: *Hạt kê đổi vợ*. Kinh thành là nơi ở của vua, quý tộc, quan lại, cũng là nơi đến của những người bình dân để tỏ lòng thành với nhà vua. Các nhân vật hiền lành, lương thiện, thông minh được vua yêu quý, ban thưởng đã thể hiện khao khát của người bình dân về một chế độ xã hội tốt đẹp, công bằng (*Con trâu đổi lấy quả hồng*).

7. Kết luận

– Không gian trong truyện cổ tích là một phương diện thi pháp của thể loại truyện cổ tích, mang đặc trưng thể loại rất rõ, thể hiện quan điểm của nhân dân về con người, xã hội và cuộc sống của các vùng miền, qua nhiều thời gian.

– Không gian sinh hoạt trong truyện cổ tích Hàn Quốc được phản ánh qua không gian gia đình, không gian lễ hội, chợ, làng, kinh thành. Các không gian này góp phần làm cho cốt truyện phát triển, phản ánh phạm vi hoạt động của nhân vật, phản ánh đời sống vật chất và đời sống tinh thần phong phú, đa dạng của dân tộc Hàn. Qua đó, tác giả dân gian Hàn muốn giáo dục cho mọi thế hệ con cháu của đất nước mình những bài học quý giá, tiếp thêm sức mạnh để vượt qua mọi khó khăn, thử thách, thấp sáng niềm tin về một tương lai tốt đẹp.

– Ngày nay, cách ứng xử và suy nghĩ của người Hàn vẫn chịu ảnh hưởng bởi những tư tưởng và tôn giáo đã xuyên suốt lịch sử Hàn Quốc từ bao thế kỷ dù nền kinh tế đã hiện đại hóa. Người Hàn vẫn ghi nhớ và tuân theo lối sống của tổ tiên để tạo dựng một cuộc sống đầy đủ về vật chất, phong phú về tinh thần.

*

LIVING SPACES IN KOREAN FAIRY TALES

Luu Thi Hong Viet

Da Lat University

ABSTRACT

Art space is an important prosody aspect of literary. It has a constructive role in the art world, represents the views of the writers on human beings, the society and life. Living spaces appearing in Korean fairy tales include: families, festivals, markets, villages and the capital city, etc. The spaces help us better understand about the art of Korean fairy tales and the diversity and abundance in folk culture of the Korean people.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Thị An (2003), *Những biểu tượng không gian thiêng trong truyền thuyết dân gian người Việt*, Tổng tập Văn học dân gian người Việt (tập 19, nhận định và tra cứu), NXB Khoa học xã hội.
- [2] Jean Chevalier, Alain Gheerbrant (1997), *Từ điển biểu tượng văn hoá thế giới*, NXB Đà Nẵng.
- [3] Kang Jeong Hoon (2008), *Con đường có mùa xuân tới (Truyện cổ tích Hàn Quốc)*, NXB Giáo dục.
- [4] Nguyễn Việt Hùng (2006), “*Tính hai mặt của không gian nghệ thuật truyện cổ tích*”, Tạp chí Văn hoá dân gian, số 2/2006.

- [5] Jeon Hye Kyung (2005), *Nghiên cứu so sánh truyện cổ Hàn Quốc và Việt Nam thông qua tìm hiểu sự tích động vật*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [6] Đặng Văn Lung (chủ biên) (1998), *Truyện cổ Hàn Quốc*, NXB Văn hoá Dân tộc.
- [7] Seo Jeong Oh (2011), *100 truyện ngày xưa đặc sắc Hàn Quốc*, NXB Hội Nhà văn.
- [8] Nguyễn Bá Thành (1996), *Tương đồng văn hoá Việt Nam – Hàn Quốc*, NXB Văn hoá Thông tin.
- [9] Trần Ngọc Thêm (2008), *Văn hóa Korea (tập bài giảng dành cho sinh viên ngành Hàn Quốc học)*, Trường Đại học Đà Lạt.
- [10] Lê Quang Thiêm (1998), *Văn hoá, văn minh và yếu tố văn hoá truyền thống Hàn*, NXB Văn học.